

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Yến NH**, sinh năm 1991

Địa chỉ: khóm X, thị trấn Y, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Phạm Thanh D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ 15, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Yến NH**, sinh năm 1991, địa chỉ: khóm X, thị trấn Y, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và anh **Phạm Thanh D**, sinh năm 1991, địa chỉ: tổ 15, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Yến NH và anh Phạm Thanh D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Lê Quỳnh A, sinh ngày 17/3/2017 cho chị NH nuôi dưỡng.

Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 05/5/2025.

Kể từ ngày chị NH có yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh D chậm thi hành thì anh còn phải trả lại đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị NH có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị NH tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016597 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam